

Bản án số: **88/2024/HS-ST**
Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hà
2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Phạm Thị Cẩm U; sinh năm 1981; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: D H, Phường A, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: Nhà không số, đối diện nhà số G P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Thái Cẩm D; có chồng và 05 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 16/6/2009, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (bản án số 242/2009/HSST). Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 11/01/2010. Chưa nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2022 đến nay. (có mặt)

2. Huỳnh Thanh T; sinh năm 1980; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D1 (chết) và bà Hoàng Thị C (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/12/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 3207/HSST). Bị cáo kháng cáo, ngày 20/6/2000, Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 1184/HSPT). Chấp hành xong bản án ngày 03/02/2002.

- Ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 19 tháng (quyết định số 135/2019/QĐ-TA). Ngày 06/7/2020, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022, đến ngày 10/3/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Đến ngày 24/4/2024, bị bắt theo quyết định bắt tạm giam của Tòa án nhân dân Quận 8. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 02/12/2022, Tổ tuần tra Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến chân cầu S, Phường A, Quận H, thì phát hiện Huỳnh Thanh T1, lúc này T1 đang thả từ trên tay xuống đất 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng nên Công an thu giữ (T1 khai là heroine của T1 để sử dụng). Công an đưa T1 về trụ sở Công an P, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ của T1 01 điện thoại di động và 01 xe đạp. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, T1 khai số ma túy bị Công an phát hiện do T1 mua của Phạm Thị Cẩm U1 tại nhà số D H, Phường A, Quận H. Qua truy xét, Công an mời U1 về trụ sở làm rõ và U1 thừa nhận có bán ma túy cho T1.

Tại bản kết luận giám định số 7158/KL-KTHS ngày 09/12/2022, Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T1, dấu vân tay ghi tên Phạm Thị Cẩm U1 và hình dấu Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1070 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Cẩm U1 và Huỳnh Thanh T1 khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 02/12/2022, trước chỗ ở của U1 tại địa chỉ số D H, Phường A, Quận H, U1 gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói heroine với giá 300.000 đồng. U1 cầm gói heroine vào nhà rồi dùng dao lam, gói nylon phân chia ra thành 04 gói nhỏ để bán với giá 100.000 đồng/gói. Uyên rải 04 gói heroine xuống sân trước nhà, đợi có người liên hệ mua thì bán. U1 đã bán 03 gói cho người mua không rõ lai lịch. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 02/12/2022, T1 đến trước nhà U1 hỏi mua của U1 01 gói heroine với giá 100.000 đồng bằng cách ra ký hiệu giờ một ngón tay trỏ, U1 đồng ý bán, nhận của T1 100.000 đồng rồi kêu T1 đến hẻm phía bên trái nhà U1 tại địa chỉ số B H, Phường A, Quận H đợi. U1 đem gói ma túy đến bán cho T1. Khi T1 cầm gói ma túy mua từ U1 đi về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

T1 khai đã mua ma túy của U1 04 lần để sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút các ngày 29-30/11/2022, 01-02/12/2022, T1 đi xe đạp đến nhà U1 tại số D H, Phường A, Quận H mua của U1 01 gói heroine với giá 100.000 đồng, lời khai của T1 phù hợp với lời khai của U1. Ngoài

bán ma túy cho T1, U1 còn bán ma túy cho những người khác không rõ lai lịch. Trong thời gian bán ma túy, U1 thu lợi bất chính khoảng 400.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 7158 (1427)/22 chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T1, dấu vân tay ghi tên Phạm Thị Cẩm U1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel của Huỳnh Thanh T1, qua điều tra xác định không dùng vào việc phạm tội.

- 01 xe đạp của Huỳnh Thanh T1 dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 102-Q8 ngày 10/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 08 năm đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T1 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo T1; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp tạm giữ của bị cáo T1 do có dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Itel do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 09 giờ 50 phút, ngày 02/12/2022, tại chân cầu S, Phường A, Quận H, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Thanh T1 có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1070 gam, loại Heroine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra, đã xác định được số ma túy nêu trên do bị cáo T1 mua từ bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 với giá 100.000 đồng vào ngày 02/12/2022.

Từ lời khai của bị cáo T1 và sự thừa nhận của bị cáo U1, qua điều tra xác định bị cáo U1 đã bán trái phép ma túy cho bị cáo T1 tổng cộng 04 lần vào các ngày 29-30/11/2022, 01-02/12/2022. Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo U1 bán cho bị cáo T1 là do U1 mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch, U1 bán ma túy nhằm thu lợi bất chính. Trong thời gian bán ma túy, U1 thu lợi được số tiền 400.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Năm 2009, bị cáo Phạm Thị Cẩm U3 án 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo T1 có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2019 và bị kết án phạt tù vào năm 2000, mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo. Đồng thời, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, vi phạm nghĩa vụ cam đoan, sau đó bị bắt theo quyết định bắt tạm giam của Tòa án nhân dân Quận 8, điều này đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và truy tố bị cáo U1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo U1 là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo T1 không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T1 tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T1.

[11] Trong thời gian bán ma túy, bị cáo U1 khai thu lợi được số tiền 400.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, ngoài lời của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh được số tiền thu lợi bất chính, do đó không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính như lời bị cáo khai.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của bị cáo T1, xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu ITTEL tạm giữ của bị cáo T1, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1.

- Chiếc xe đạp tạm giữ của bị cáo T1, xét bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Căn nhà số D H, Phường A, Quận H do ông Phạm Văn K1 (cha ruột của bị cáo U1) sở hữu. Qua điều tra xác định ông K không biết và không liên quan đến việc bị cáo U1 sử dụng căn nhà làm địa điểm mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo U1 và những người khác mua ma túy từ bị cáo U1, do không xác định được lai lịch, cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2022

Phạt bị cáo 1 tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022 đến ngày 10/3/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 7158 (1427)/22 chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T1, dấu vân tay ghi tên Phạm Thị Cẩm U1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T1: 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen gắn sim 84901698450, số I: 35502011357578.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Phạm Thị Cẩm U1 và Huỳnh Thanh T2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc